

Bản án số: 33/2019/HSST
Ngày 21-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Huynh.

Ông Lại Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST-QĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi L, sinh năm 1986 tại Lâm Đồng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; nơi sinh sống: D4/514 ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị U; có vợ và 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/11/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 1652/2005/HSST. Ngày 24/10/2007 được đặc xá, chấp hành xong án phí tháng 05/2007 (đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam ngày từ 31/7/2018 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại: Bà **Lâm Thị Mỹ T**, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Số D4/520/2 ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Tô Bá T – Luật sư Công ty TNHH Hồng Lạc thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Thành N, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi cư trú: Số D4/520/2 ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Lê Thành Đ, sinh năm 2002 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Thành Đ: Ông Lê Thành N, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi cư trú: Số D4/520/2 ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: D4/514 ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lê Thành N có mâu thuẫn từ trước với em gái ruột là bà Lê Thị Ngọc D. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/11/2016, do nghĩ N kêu con mình là “Chó” nên D về kể lại sự việc với Nguyễn Phi L (người sống chung như vợ chồng với D). L liền gọi điện thoại cho N hỏi tại sao gọi con của L là chó thì N trả lời là: “Tao ngồi trong quán tao chửi chó, giờ thằng nào lên tiếng thì thằng đó là chó”. Tức giận nên khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, L đem theo 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 50cm cất giữ trong túi đựng cần câu cá để đến chém N. Khi vừa ra đến cửa nhà thì L gặp Phạm Thanh T (là người làm thuê cho L) nên L kêu T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave (không rõ biển số) chở L đi ăn hủ tiếu, T đồng ý. Khi T điều khiển xe mô tô chở L ngang qua nhà N tại địa chỉ D4/520/2 ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì L kêu T dừng xe. Tiếp đó, L xuống xe, đi lại gần cửa nhà N, kêu N ra nói chuyện. Do N không có ở nhà nên vợ N là bà Lâm Thị Mỹ T ra mở cửa và kêu L vào nhà nói chuyện. Lúc này, L quay ra định bỏ đi thì T hỏi: “Mày kiếm chồng tao làm gì, mày tính đánh chồng tao hả? Nhất như chó mà đòi đánh ai”. Nghe vậy nên L tức giận quay trở lại rút dao tự chế ra cầm trên tay phải chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống ngang tầm vai T, T đưa 02 tay lên đỡ nên bị thương tích ở 02 tay và ngã xuống đất kêu cứu. Lúc này, L cầm con dao tự chế đi đến chỗ T đang dựng xe, leo lên xe, kêu T chở đi, để lại chiếc túi đựng cần câu cá tại hiện trường. Khi đến đầu đường Vườn Thơm thuộc xã Bình Lợi thì L kêu T xuống xe rồi L điều khiển xe mô tô chạy lên Cầu Xáng vứt con dao xuống Kênh Cầu Xáng và bỏ trốn đến tỉnh Bình Dương. Riêng T được người thân đưa đi cấp cứu, sau đó trình báo Công an xã Bình Lợi, lập hồ sơ chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/TgT.17 ngày 13/2/2017 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Lâm Thị Mỹ T xác định:

“ 1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Vết thương mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay trái gây đứt cơ duỗi cổ tay trụ, gãy hở hai xương cẳng tay, đã được điều trị phẫu thuật khâu cơ, kết hợp xương, hiện còn:*

+ *Sẹo chêm và mổ phức tạp tại cẳng tay.*

+ *Tổn thương mức độ trung bình thân kinh gian cốt sau và thân kinh giữa ngang qua vết thương cẳng tay gây hạn chế vận động bàn ngón tay.*

- *Vết thương bàn tay trái tại ngón I gây gãy hở đốt gần ngón I, đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện còn:*

+ *Sẹo kích thước 12,5x0,1cm tại ngón I.*

+ *Cứng khớp ngón I.*

- *Vết thương phần mềm tại các sẹo kích thước 0,7x0,1cm; 2x0,1cm và 1,6x0,1cm tại mu đốt xa lần lượt các ngón II, III, IV bàn tay phải, ổn định.*

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 43%.*

3. Kết luận khác:

- *Thương tích tại cẳng tay trái và ngón I tay trái do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.*

- *Thương tích tại ngón II, III, IV bàn tay phải do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.*

- *Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật.”*

Ngày 21/2/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Phi L về tội “Cố ý gây thương tích”. Do Long bỏ trốn nên ngày 01/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Phi L; sau đó tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với L.

Ngày 31/7/2018, Nguyễn Phi L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đầu thú. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với L.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Phi L đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên. Tuy nhiên, bị hại T khai vào ngày

29/11/2016, T không có lời lẽ xúc phạm L. N cũng khai khi nói chuyện điện thoại với L, N cũng không có lời lẽ xúc phạm L.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi vải màu đen có viền màu xanh, trên túi có hình con cá, dài 113cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bình Chánh chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 341.917.000 đồng theo sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Đối với Phạm Thanh T không được bị cáo L cho biết hay rủ rê đi gây thương tích cho bị hại nhưng có chứng kiến sự việc bị cáo L chém bị hại Tiên và chở bị cáo L rời khỏi hiện trường. Do hiện nay T không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có đủ cơ sở sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Phi L khai nhận hành vi như trên, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo rất muốn bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng do bị hại yêu cầu bồi thường quá cao nên bị cáo không có khả năng bồi thường; bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 341.917.000 đồng nhưng không có khả năng bồi thường ngay một lần mà sau khi ra tù sẽ đi làm kiếm tiền bồi thường cho bị hại; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Lâm Thị Mỹ T trình bày: Bị hại không có chữ bị cáo như bị cáo nói. Bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm bị cáo theo đúng người, đúng tội và yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền tổng cộng 341.917.000 đồng, bao gồm các khoản sau: Tiền bồi thường chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe là 20.917.000 đồng, tiền chi phí lấy kẹp xương ra 15.000.000 đồng, tiền mất thu nhập trong 24 tháng do bị thương tật không đi làm được 216.000.000 đồng (300.000 đồng/ngày), tiền chi phí chăm sóc và mất thu nhập của người chăm sóc bị hại trong 5 tháng 60.000.000 đồng (400.000 đồng/ngày), tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại 30.000.000 đồng. Đối với thương tích trên trán và vai của bị hại, do hồ sơ bệnh án ban đầu không có thể hiện nên bị hại không yêu cầu truy cứu.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến: Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo nặng hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát do sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, bị cáo phạm tội mang tính chất côn

đồ, có hành vi tẩu tán hung khí phạm tội, sau khi phạm tội không bồi thường cho bị hại. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự để tăng nặng hình phạt, xử phạt bị cáo 09 năm tù và đề nghị đại diện Viện kiểm sát nói rõ lý do không xử lý Phạm Thanh Tùng với vai trò đồng phạm với bị cáo và không cho thực nghiệm điều tra theo đề nghị của luật sư tại phiên tòa trước và Hội đồng xét xử đã chấp nhận trả hồ sơ cho Viện kiểm sát yêu cầu thực nghiệm điều tra để làm rõ hành vi bị cáo gây thương tích cho bị hại.

Người làm chứng ông Lê Thành N trình bày: Ông N không có chữ con bị cáo là chó như bị cáo và bà D trình bày.

Người làm chứng anh Lê Thành Đ trình bày: Anh Đ trực tiếp nhìn thấy bị cáo dùng dao chém bị hại gây thương tích, bị hại không có chữ bị cáo như bị cáo nói.

Người làm chứng bà Lê Thị Ngọc D trình bày: Bà D và ông Lê Thành N là anh em ruột, giữa bà D và ông N có mâu thuẫn từ lâu, do ông N hay ức hiếp bà D. Ngày 29/11/2016 ông N chữ con của bị cáo và bà D là chó nên bà D tức giận kể lại sự việc cho bị cáo nghe. Sau đó, bị cáo đi tìm ông N và bị hại nói chuyện như thế nào bà D không biết, đến khi Công an xã đến thông báo bị cáo chém gây thương tích cho bị hại bà D mới biết rõ sự việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào ngày 29/11/2016 tại trước địa chỉ D4/520/2 ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Phi L thực hiện hành vi dùng dao tự chế chém gây thương tích cho bà Lâm Thị Mỹ T với tỉ lệ tổn thương cơ thể 43%.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Khi thực hiện hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì bản tính hung hăng, xem thường pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy bị cáo chỉ gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 43%, nhưng bị cáo dùng dao tự chế, là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại; bên cạnh đó chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo lại dùng dao chém gây thương tích cho bị hại, là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm), điểm i (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 18/11/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 1652/2005/HSST. Tuy bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không có ý thức chấp hành pháp luật, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải, vụ việc phát sinh do mâu thuẫn giữa hai bên gia đình, sau khi phạm tội bị cáo vắng mặt tại địa phương nên bị truy nã, nhưng sau đó bị cáo ra công an đầu thú; tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Mặt khác, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án là 01 túi vải màu đen có viền màu xanh, trên túi có hình con cá, dài 113cm không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền tổng cộng là 341.917.000 đồng, bao gồm các khoản sau: Tiền bồi thường chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe là 20.917.000 đồng, tiền chi phí lấy kẹp xương ra 15.000.000 đồng, tiền mất thu nhập trong 24 tháng do bị thương tật không đi làm được 216.000.000 đồng (300.000 đồng/ngày), tiền chi phí chăm sóc và mất thu nhập của người chăm sóc bị hại trong 5 tháng 60.000.000 đồng (400.000 đồng/ngày), tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại 30.000.000 đồng. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 341.917.000 đồng nhưng bị cáo không có khả năng bồi thường ngay một lần mà sau khi ra tù sẽ đi làm kiếm tiền bồi thường cho bị hại. Các bên không thống nhất được phương thức bồi thường.

Xét thấy, trước khi bị hại bị bị cáo gây thương tích, bị hại và chồng bị hại có đi làm tạo ra thu nhập; sau khi bị hại bị gây thương tích và phải điều trị, phục hồi thương tật và bị tổn thất về tinh thần, chồng của bị hại phải nghỉ làm để chăm sóc cho bị hại nên việc bị hại và chồng của bị hại bị mất thu nhập là có

xảy ra; số tiền yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất bằng với mức lương cơ bản của người lao động tự do; Xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại phù hợp với các Điều 604, 605, 609 Bộ luật dân sự năm 2005 và mục 1 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền tổng cộng là 341.917.000 đồng, bồi thường ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.095.850 án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý phần dân sự và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại. Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự để tăng nặng hình phạt, xử phạt bị cáo 09 năm tù. Vì như ý kiến tranh luận của Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu tại phiên tòa, Viện kiểm sát và Hội đồng xét xử đã áp dụng tình tiết phạm tội mang tính chất côn đồ để định khung hình phạt để truy tố, xét xử đối với bị cáo nên không được áp dụng tình tiết này làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; ngoài ra, bị cáo đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích nên không thuộc trường hợp tái phạm hay tái phạm nguy hiểm như luật sư đề nghị.

[10] Đối với Phạm Thanh T không được bị cáo L cho biết hay rủ rê đi gây thương tích cho bị hại nhưng có chứng kiến sự việc bị cáo L chém bị hại T và chở bị cáo L rời khỏi hiện trường. Do hiện nay T không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có đủ cơ sở sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

[11] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 604, 605, 609 Bộ luật dân sự năm 2005 và mục 1 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2018.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi vải màu đen có viền màu xanh, trên túi có hình con cá, dài 113cm

(vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2018 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

Buộc bị cáo Nguyễn Phi L bồi thường cho bị hại số tiền 341.917.000 đồng (ba trăm bốn mươi một triệu, chín trăm mười bảy nghìn) đồng, bồi thường ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại mà bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.095.850 (mười bảy triệu không trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại; Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông